



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN (PTIC)

Add: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: +84-4-38611513 Fax: +84-4-38611511
Email: xdbd@ptic.vn Website: www.ptic.vn

Số: 76/TB-PTIC

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP HCM

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện (PTIC)

Mã chứng khoán : PTC

Địa chỉ : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì,
phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại : 024.38611513 Fax: 024.38611511

Loại thông tin công bố: 24h 72h bất thường theo yêu cầu

✳ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện công bố Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2022 được lập vào ngày 28/04/2022.

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện tại đường dẫn: <http://www.ptic.vn> chuyên mục **Thông tin tài chính**.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VT, TK.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH CÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3- Tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ báo quý 1 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2021

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		222,648,455,766	224,005,942,142
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	61,634,511,811	79,150,537,183
1. Tiền	111		60,088,688,340	77,618,589,085
2. Các khoản tương đương tiền	112		1,545,823,471	1,531,948,098
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	98,886,303,411	66,744,283,413
1. Chứng khoán kinh doanh	121		90,073,186,723	71,684,006,155
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-6,186,883,312	-4,939,722,742
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		15,000,000,000	
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61,415,007,354	77,840,972,068
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		43,308,522,923	67,144,766,498
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3,503,975,163	5,585,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		4,200,000,000	4,200,000,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	10,802,696,190	6,890,807,492
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-400,186,922	-400,186,922
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV- Hàng tồn kho	140	V.5		
1. Hàng tồn kho	141			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		712,633,190	270,149,478
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	53,580,000	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		515,210,591	113,416,255
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		143,842,599	156,733,223
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158			
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		1,053,974,955,315	333,534,199,340
I. Các khoản phải thu dài hạn				
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		58,938,000	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu về cho vay dài hạn	214			
5. Phải thu dài hạn khác	215		58,938,000	

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		801,842,479,384	4,944,321,288
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	801,842,479,384	4,944,321,288
- Nguyên giá	222		815,482,228,484	8,506,631,752
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		-13,639,749,100	-3,562,310,464
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8		
- Nguyên giá	228		378,200,000	378,200,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-378,200,000	-378,200,000
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10		
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.6		
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	147,960,000,000	328,282,875,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-0	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		147,960,000,000	328,282,875,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4,930,000,000	4,930,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-4,930,000,000	-4,930,000,000
5. Các khoản đầu tư dài hạn khác	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		104,113,537,931	307,003,052
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	276,498,320	307,003,052
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
4. Lợi thế thương mại			103,837,039,611	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		1,276,623,411,081	557,540,141,482
Nguồn vốn				
A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		691,723,984,658	210,509,168,998
I- Nợ ngắn hạn	310		214,563,193,250	210,509,168,998
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		169,544,477,773	170,005,882,082
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6,655,499,454	17,484,358,828
4. Phải trả người lao động	314		548,961,477	548,719,525
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	306,911,672	42,500,000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	22,098,780,637	22,019,146,326
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	15,300,000,000	300,000,000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18		
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		108,562,237	108,562,237
13. Quỹ bình ổn giá	323			

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II- Nợ dài hạn	330		477,160,791,408	
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Chi phí phải trả dài hạn	332			
3. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	333			
4. Phải trả nội bộ dài hạn	334			
5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	335	V.17		
6. Phải trả dài hạn khác	336	V.16		
7. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	337	V.12	477,160,791,408	
8. Trái phiếu chuyển đổi	338	V.13		
9. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	339	V.19		
10. Dự phòng phải trả dài hạn	340	V.18		
11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	341			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+420)	400		584,899,426,423	347,030,972,484
I- Vốn chủ sở hữu	410	V.20	584,899,426,423	347,030,972,484
1. Vốn góp chủ sở hữu	411		179,999,990,000	179,999,990,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		91,277,218,140	58,087,522,482
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-702,929,619	-6,164,759,586
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		27,646,195,601	27,646,195,601
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		104,481,165,310	87,462,023,987
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		87,462,023,987	87,462,023,987
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17,019,141,323	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422			
13. Lợi ích cổ đông thiểu số			182,197,786,991	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	V.21		
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1,276,623,411,081	557,540,141,482

NGƯỜI LẬP BIỂU

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Thị Loan Trang

Trần Thị Len



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3- Tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ báo quý I năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÝ I NĂM 2022**

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Quý I		Lũy kế từ đầu năm tới cuối quý	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2				7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	7,312,843,063		7,312,843,063	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	7,312,843,063		7,312,843,063	
4. Giá vốn hàng bán	11	5,141,432,748		5,141,432,748	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	2,171,410,315		2,171,410,315	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31,263,069,696	17,696,125,554	31,263,069,696	17,696,125,554
7. Chi phí tài chính	22	11,641,779,854	273,742,967	11,641,779,854	273,742,967
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1,521,498,925	998,149	1,521,498,925	998,149
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24				
9. Chi phí bán hàng	25				
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1,820,731,493	785,223,926	1,820,731,493	785,223,926
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30	19,971,968,664	16,637,158,661	19,971,968,664	16,637,158,661
12. Thu nhập khác	31	20,790,567	338,247,866	20,790,567	338,247,866
13. Chi phí khác	32	2,753,242,073	338,247,866	2,753,242,073	338,247,866
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	-2,732,451,506		-2,732,451,506	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	17,239,517,158	16,637,158,661	17,239,517,158	16,637,158,661
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2,746,324,618	3,327,431,732	2,746,324,618	3,327,431,732
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	14,493,192,540	13,309,726,929	14,493,192,540	13,309,726,929
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61	14,309,390,161	13,309,726,929	14,309,390,161	13,309,726,929
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	183,802,379		183,802,379	
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70				
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71				

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC

Dặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 - Tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ báo quý 1 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		17,239,517,158	16,637,158,661
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		10,077,438,636	109,215,909
-	Các khoản dự phòng	03		1,247,160,570	
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-8,739,956,279	-1,154,166,279
-	Chi phí lãi vay	06		307,211,752	998,149
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		20,131,371,837	15,593,206,440
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		-15,983,481,002	6,214,209,364
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10			
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		161,815,046,597	-12,323,773,991
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-23,075,268	-35,351,344
-	Tiền lãi vay đã trả	13		-300,080	-998,149
-	Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	14		-18,389,180,568	31,606,611,872
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-12,965,958,468	
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17			
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		134,584,423,048	41,053,904,192
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-806,975,596,732	
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-15,000,000,000	
-	Tiền thu hồi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	24			61,000,000,000
-	Tiền chi đầu tư ĐV khác	25		-50,000,000,000	-11,281,428,650
-	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		188,812,000,000	
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		250,831,279	1,154,166,279
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		-682,912,765,453	50,872,737,629
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước
-	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	VII.1	38,651,525,625	
-	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành				
-	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		527,160,791,408	
-	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-35.000.000,000	-371,824,453
-	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
-	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>530,812,317,033</i>	<i>-371,824,453</i>
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		-17,516,025,372	91,554,817,368
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	79,150,537,183	4,901,355,827
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	61,634,511,811	96,456,173,195

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Thị Hoa Trang

Trần Thị Len

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Công



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp và kinh doanh chứng khoán.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: xây lắp và kinh doanh chứng khoán.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

6. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con, 01 công ty liên kết chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

6a. Thông tin tài cấu trúc nhóm Công ty

Mua công ty con

Trong kỳ, Công ty mẹ đã góp thêm 111.721.060.000 VND tương ứng với 7.553.800 cổ phần vào Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8, tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty này từ 29,00% lên 50,10%. Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 từ công ty liên kết thành công ty con kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2022.

Chi tiết về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả của công ty con được mua vào ngày mua và lợi thế thương mại như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Tài sản</i>	869.875.018.377
Tiền	287.349.671
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.000.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	29.809.003.395
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.226.630.072
Phải thu ngắn hạn khác	3.819.480.113
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	3.403.985.884
Tài sản ngắn hạn khác	16.729.892.276
Tài sản cố định hữu hình	806.955.596.732
Nguyên giá	(8.356.919.766)
<i>Nợ phải trả</i>	505.117.534.184
Phải trả người bán ngắn hạn	9.298.655.153
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.927.500.361
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.730.587.262
Phải trả ngắn hạn khác	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	492.160.791.408
<i>Giá trị hợp lý của tài sản thuần</i>	364.757.484.193
<i>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</i>	
<i>Giá trị hợp lý của tài sản thuần được mua (50,1%) (a)</i>	182.743.499.581
<i>Giá phí hợp nhất kinh doanh (b)</i>	286.972.800.000
<i>Lợi thế thương mại [(b) - (a)]</i>	104.229.300.419

6b. Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8	Thôn Xa Bai, xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Sản xuất năng lượng	50,1%	29,0%	50,1%	29,0%

6c. Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	Thôn Mã Lai, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Sản xuất năng lượng	32,81%	32,81%	32,81%	32,81%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty và công ty con có 24 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 11 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty và công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty và công ty con áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mê Trì, phường Mê Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và công ty con thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ giữa công ty mẹ và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi chúng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chúng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chúng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chúng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chúng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chúng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chúng khoán niêm yết trên thị trường chúng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chúng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chúng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chúng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chúng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty và công ty con chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi nhóm Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mê Trì, phường Mê Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty và công ty con chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ. Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08
Tài sản cố định khác	05 – 25

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty và công ty con là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty và công ty con) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu tại ngày đáo hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh bằng mệnh giá trái phiếu trừ chiết khấu trái phiếu hoặc cộng phụ trội trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và công ty con đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty và công ty con được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được giá.

18. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty và công ty con đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	129.948.707	140.712.834
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	59.958.739.633	65.466.049.878
Tiền đang chuyển	-	12.011.826.373
Các khoản tương đương tiền - tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	1.545.823.471	1.531.948.098
Cộng	<u>61.634.511.811</u>	<u>79.150.537.183</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của nhóm Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của nhóm Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm					
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	1.733.090	90.073.186.723	83.473.141.500	(6.186.883.312)	1.384.090	71.684.006.155	66.749.836.000	(4.939.722.742)
CTCP Dịch vụ Viễn thông và In Bưu Điện	20.000	1.175.000.000	372.000.000	(803.000.000)	20.000	1.175.000.000	306.000.000	(869.000.000)
CTCP Máy Hữu Nghị	2.900	139.268.590	171.100.000	-	2.900	139.268.590	144.130.000	-
CTCP Tập đoàn Hòa Phát	750.000	36.853.968.592	33.825.000.000	(3.028.968.592)	750.000	36.853.968.592	34.800.000.000	(2.053.968.592)
CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (*)	11.100	1.933.395.750	1.521.810.000	33.824.250	11.100	1.933.395.750	1.498.500.000	(434.895.750)
Ngân hàng TMCP Techcombank	850.000	43.911.636.400	42.117.500.000	(1.794.136.400)	600.000	31.581.858.400	30.000.000.000	(1.581.858.400)
CTCP Halcom Việt Nam	90	514.823	931.500	-	90	514.823	1.206.000	-
CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tin Nghĩa	99.000	6.059.402.568	5.464.800.000	(594.602.570)	-	-	-	-
Cộng	1.733.090	90.073.186.723	83.473.141.500	(6.186.883.312)	1.384.090	71.684.006.155	66.749.836.000	(4.939.722.742)

(*) Trong kỳ Công ty nộp tiền đăng ký thực hiện quyền mua 10.111 cổ phiếu RAL của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (giá 93.000VND/cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện 12,075:11) (Xem chi tiết tại thuyết minh số V.4)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.939.722.742	955.800.000
Trích lập dự phòng bổ sung	1.247.160.570	3.983.922.742
Số cuối kỳ	6.186.883.312	4.939.722.742

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 01 năm.

2c. Đầu tư vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	147.960.000.000	-	328.282.875.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 (i)	147.960.000.000	-	147.960.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8	-	-	166.112.000.000	-
Công ty Cổ phần Cấp Quang Việt Nam VINA - OFC (ii)	-	-	14.210.875.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện (iii)	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Cộng	152.890.000.000	(4.930.000.000)	333.212.875.000	(4.930.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200706750 ngày 11 tháng 3 năm 2020, thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 có vốn điều lệ là 434.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 là 147.960.000.000 VND, sở hữu 14.240.000 cổ phần, chiếm 32,81% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 (số đầu năm: 14.240.000 cổ phần, chiếm 32,81% vốn điều lệ).
- (ii) Tại ngày 31 tháng 3 năm 2022, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 2.227.500 cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam Vina - OFC với giá bán 22.700.000.000 VND; lãi chuyển nhượng là 8.489.125.000 VND (xem thuyết minh số VI.2). Tiền thu từ hoạt động chuyển nhượng này sẽ được thu hồi trong 7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng. Đến thời điểm 31 tháng 3 năm 2022, tổng số tiền còn phải thu là 17.700.000.000 VND.
- (iii) Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện đang lâm vào tình trạng phá sản nên theo Công ty trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này với mức trích lập là 100%.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.930.000.000	4.930.000.000
Số cuối kỳ	<u>4.930.000.000</u>	<u>4.930.000.000</u>

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên kết.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các khách hàng khác	43.308.522.923	67.144.766.498
Đặng Thị Đoan Trang	-	1.104.000.000
Ban quản lý dự án phát triển công trình đô thị	400.186.922	400.186.922
Nguyễn Thu Phương - phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang	-	65.504.427.000
Nguyễn Mạnh Hiển - phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam Vina-OFC	17.700.000.000	-
Công ty mua bán điện	20.886.766.655	-
Các khách hàng khác	4.321.569.346	136.152.576
Cộng	<u>43.308.522.923</u>	<u>67.144.766.498</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<u>3.503.975.163</u>	<u>5.585.000</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	120.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	182.632.648	-
Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (*)	940.323.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn SCI	2.187.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	74.019.515	5.585.000
Cộng	<u>3.503.975.163</u>	<u>5.585.000</u>

(*) Là khoản Công ty trả trước quyền thực hiện mua 10.111 cổ phiếu Ral của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>4.200.000.000</u>	<u>4.200.000.000</u>
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly (*)	4.200.000.000	4.200.000.000
Cộng	<u>4.200.000.000</u>	<u>4.200.000.000</u>

(*) Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly vay theo các hợp đồng có thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày giải ngân từng đợt, lãi suất 9%/năm, mục đích cho vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các tài khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất cùng các tài sản trên đất và các tài sản khác của bên vay. Các hợp đồng cho vay được ký kết năm 2017 và được gia hạn đến ngày 14 tháng 02 năm 2022.

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan ngắn hạn</i>	<u>6.501.936.286</u>	-	<u>6.407.436.286</u>	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly - lãi cho vay phải thu	6.501.936.286	-	6.407.436.286	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>4.300.759.904</u>	-	<u>483.371.206</u>	-
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	125.815.303	-	1.527.429	-
Tiền lãi cho vay phải thu	196.327.158	-	196.327.158	-
Ký cược, ký quỹ	106.815.000	-	165.753.000	-
Tạm ứng	3.826.650.924	-	47.700.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	45.151.519	-	72.063.619	-
Cộng	<u>10.802.696.190</u>	-	<u>6.890.807.492</u>	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nợ xấu

Là khoản trích lập dự phòng khoản phải thu khách hàng “ Ban quản lý dự án phát triển công trình đô thị”, tỷ lệ trích lập dự phòng 100%.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	400.186.922	400.186.922
Số cuối kỳ	<u>400.186.922</u>	<u>400.186.922</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí thuê văn phòng.

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	267.617.225	296.776.238
Các chi phí trả trước dài hạn khác	8.881.095	10.226.814
Cộng	<u>276.498.320</u>	<u>307.003.052</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.101.272.727	770.890.890	5.634.468.135	8.506.631.752
Tăng do hợp nhất	-	-	9.841.454.545	9.841.454.545
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	139.719.382.000	657.414.760.187	-	797.134.142.187
Số cuối kỳ	<u>141.820.654.727</u>	<u>658.185.651.077</u>	<u>15.475.922.680</u>	<u>815.482.228.484</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	1.652.868.135	2.393.759.025
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	420.254.544	742.637.785	2.399.418.135	3.562.310.464
Khấu hao trong kỳ	1.423.459.729	7.819.557.697	411.936.363	9.654.953.789
Tăng do hợp nhất	-	-	422.484.847	422.484.847
Số cuối kỳ	<u>1.843.714.273</u>	<u>8.562.195.482</u>	<u>3.233.839.345</u>	<u>13.639.749.100</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.681.018.183	28.253.105	3.235.050.000	4.944.321.288
Số cuối kỳ	<u>139.976.940.454</u>	<u>649.623.455.595</u>	<u>12.242.083.335</u>	<u>801.842.479.384</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các nhà cung cấp khác	169.544.477.773	170.005.882.082
Nguyễn Quang Duy	80.446.626.416	93.832.000.000
Đặng Quốc Chính (ii)	51.850.900.000	58.102.000.000
Nguyễn Công Chiến (iii)	17.574.400.000	17.574.400.000
Nguyễn Công Hùng (iv)	5.728.000.000	-
Công ty Cổ phần SCI E&C	9.298.655.153	-
Các nhà cung cấp khác	4.645.896.204	497.482.082
Cộng	169.544.477.773	170.005.882.082

- (i) Khoản phải trả Ông Nguyễn Quang Duy tiền mua 7.160.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 02/HĐCNCP ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 114.560.000.000 VND.
- (ii) Khoản phải trả Ông Đặng Quốc Chính tiền mua 5.560.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCNCP ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 11.000 VND/cổ phần. Và khoản phải trả tiền mua 3.580.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 ngày 17 tháng 3 năm 2022, giá mua 16.000 VND/cổ phần. Số dư phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2022 của các khoản tiền chuyển nhượng này lần lượt là 6.026.900.000 VND và 45.824.000.000 VND
- (iii) Khoản phải trả Ông Nguyễn Công Chiến tiền mua 3.222.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 02/HĐCNCP ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 61.160.000.000 VND.
- (iv) Khoản phải trả Ông Nguyễn Công Hùng tiền mua 3.973.800 cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 ngày 14 tháng 3 năm 2022, giá mua 13.700 VND/cổ phần.
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện trở thành công ty mẹ của Công ty CP Điện gió Hướng Linh 8 từ ngày 17 tháng 03 năm 2022.

Công ty và công ty con không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Tăng do hợp nhất	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	154.336.280	156.733.223	1.663.779.893	(1.650.889.269)	-	154.336.280	143.842.599
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.591.848.254	-	2.746.324.618	(12.965.958.468)	-	6.372.214.404	-
Thuế thu nhập cá nhân	136.898.119	-	33.960.259	(48.385.721)	6.476.113	128.948.770	-
Các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	601.276.175	-	971.953.786	(1.573.229.961)	-	-	-
Cộng	17.484.358.828	156.733.223	5.416.018.556	16.238.463.419	6.476.113	6.655.499.454	143.842.599

Thuế giá trị gia tăng

Công ty và công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty và công ty con kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản chi phí lãi vay phải trả ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>22.098.780.637</i>	<i>22.019.146.326</i>
Tài sản thừa chờ giải quyết ^(*)	17.721.937.050	17.721.937.050
Kinh phí công đoàn	58.836.941	44.843.928
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.568.868	-
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000
Lãi vay cá nhân phải trả	1.985.305.989	1.985.305.989
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.080.036.789	1.016.964.359
Cộng	22.098.780.637	22.019.146.326

(*) Theo Nghị quyết số 09/NĐ-HĐQT ngày 10 tháng 11 năm 2021, Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (PTIC) thực hiện các công việc sau:

- Thông báo cho các quý đơn vị đối tác, doanh nghiệp và cá nhân có công nợ liên quan đến PTIC đến làm việc để xử lý công nợ và các vấn đề liên quan trước thời điểm lập báo cáo tài chính quý IV năm 2021 để công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau thời gian nêu trên, nếu quý đối tác, doanh nghiệp, cá nhân không đến làm việc, Tổng Giám đốc sẽ báo cáo Hội đồng quản trị Công ty để xử lý các khoản công nợ theo quy định hiện hành;
- Tổng Giám đốc thực hiện đăng tải thông báo trên các phương tiện truyền thông; trang web Công ty, gửi Sở Giao dịch Hồ Chí Minh, Ủy ban chứng khoán, báo chí (tối thiểu 02 kỳ liên tiếp).

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Công ty đã thực hiện phân loại các khoản công nợ phải trả dư lâu ngày nhưng không có các đối tác liên quan đến làm việc theo dõi trên khoản mục "Tài sản thừa chờ giải quyết" để xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông Công ty phương án xử lý. Cụ thể:

	Số tiền (VND)
Phải trả người bán	7.583.541.858
Người mua trả tiền trước	3.183.293.005
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.470.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.485.102.187
Cộng	17.721.937.050

15. Vay và nợ thuê tài chính

15a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱ⁾</i>	<i>300.000.000</i>	<i>300.000.000</i>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>15.000.000.000</i>	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	15.000.000.000	-
Cộng	15.300.000.000	300.000.000

⁽ⁱ⁾ Khoản vay cá nhân là cán bộ công nhân viên Công ty và các đối tượng khác có lãi suất từ 9% đến 11% /năm để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của Công ty, thời hạn vay từ 01 đến 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng số 01/2021/14137881/HĐTD ngày 10 tháng 3 năm 2021 để thanh toán các chi phí hợp pháp, hợp lệ (bao gồm cả lãi vay trong thời gian thi công) đầu tư thực hiện dự án, bảo lãnh thanh toán, mở L/C phục vụ Dự án Nhà máy Điện gió Hướng Linh 8. Thời hạn vay là 168 tháng, lãi suất cho vay là 7,8%/năm trong 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	300.000.000	300.000.000
Tăng do hợp nhất	40.000.000.000	-
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	10.000.000.000	-
Số tiền vay đã trả	(35.000.000.000)	-
Số cuối kỳ	15.300.000.000	300.000.000

15b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>477.160.791.408</i>	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	477.160.791.408	-
Cộng	477.160.791.408	-

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>
Từ 1 năm trở xuống	10.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	200.000.000.000
Trên 5 năm	267.160.791.408
Cộng	477.160.791.408

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	-
Tăng do hợp nhất	487.160.791.408
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(10.000.000.000)
Số cuối kỳ	477.160.791.408

15c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty và Công ty con không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Kỳ trước							
Số đầu kỳ trước	179.999.990.000	35.684.263.731	(11.031.195.407)	27.646.195.601	30.413.191.203	-	262.712.445.128
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	13.309.726.929	-	13.309.726.929
Số dư cuối kỳ trước	179.999.990.000	35.684.263.731	(11.031.195.407)	27.646.195.601	43.722.918.132	-	276.022.172.057
Kỳ này							
Số dư đầu năm nay	179.999.990.000	58.087.522.482	(6.164.759.586)	27.646.195.601	87.462.023.987	-	347.030.972.484
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	33.189.695.658	5.461.829.967	-	-	-	38.651.525.625
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	-	-	178.642.000.000	178.642.000.000
Tăng giảm do hợp nhất	-	-	-	-	2.709.751.161	3.371.984.612	6.081.735.773
Lợi nhuận kỳ này	-	-	-	-	14.309.390.161	183.802.380	14.493.192.541
Số dư cuối kỳ này	179.999.990.000	91.277.218.140	(702.929.619)	27.646.195.601	104.481.165.309	182.197.786.992	584.899.426.423

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.999.999	17.999.999
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	17.999.999	17.999.999
- Cổ phiếu phổ thông	17.999.999	17.999.999
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	115.700	1.014.700
- Cổ phiếu phổ thông	115.700	1.014.700
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.884.299	16.985.299
- Cổ phiếu phổ thông	17.884.299	16.985.299
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 411,8 USD (số đầu năm là 418,4 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hợp đồng xây dựng	3.875.385.898	-
Doanh thu cho thuê tài sản	21.000.000	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.416.457.165	-
Cộng	<u>7.312.843.063</u>	<u>-</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.459.816.145	-
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	3.681.616.603	-
Cộng	<u>5.141.432.748</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, tiền cho vay	250.831.279	1.154.166.279
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	8.489.125.000	-
Lãi kinh doanh chứng khoán	16.093.124.579	16.541.959.275
Đánh giá lại khoản đầu tư vào công ty con tại ngày kiểm soát	6.429.988.839	-
Cộng	31.263.069.697	17.696.125.554

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.521.498.925	Năm trước
Lỗ và chi phí kinh doanh chứng khoán	8.608.120.359	998.149
Chi phí thẩm định công ty liên kết	265.000.000	272.744.818
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá CKKD và tổn thất đầu tư	1.247.160.570	-
Cộng	11.641.779.854	273.742.967

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	323.209.654	274.338.762
Chi phí vật liệu quản lý	95.577.825	84.349.264
Chi phí khấu hao tài sản cố định	248.983.550	109.215.909
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	-	99.218.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	319.825.261	128.734.218
Các chi phí khác	833.135.203	89.367.773
Cộng	1.820.731.493	785.223.926

6. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và các dịch vụ đi kèm	-	338.247.866
Thu nhập khác	20.790.567	-
Cộng	20.790.567	338.247.866

7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí từ cho thuê mặt bằng và các dịch vụ đi kèm	-	338.247.866
Thuế bị phạt, bị truy thu	2.753.242.073	-
Cộng	2.753.242.073	338.247.866

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.087.123.068	13.309.726.929
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.087.123.068	13.309.726.929
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	17.785.610	16.184.726
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	455	822

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	16.985.299	16.184.299
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành lại ngày 27 tháng 12 năm 2021	800.311	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	17.785.610	16.184.299

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Tiền thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Kỳ này				
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT	-	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Công Khởi - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (đến ngày 23/02/2022)	45.120.244	20.000.000	6.266.667	71.386.911
Ông Nguyễn Thành Công - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (từ ngày 23/02/2022)	22.222.222	-	5.733.333	27.955.555
Bà Trần Thị Kim Thoa – Thành viên HĐQT độc lập	-	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên Thành viên HĐQT (từ ngày 17/02/2022) kiêm thành viên Ủy ban KTNB (từ ngày 23/02/2022)	-	-	8.200.000	8.200.000
Ông Phạm Vĩnh Phú – Thành viên Thành viên HĐQT (từ ngày 17/02/2022) kiêm thành viên Ủy ban KTNB	-	-	13.500.000	13.500.000
Cộng	67.342.466	20.000.000	57.700.000	145.042.466
Kỳ trước				
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT	-	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Công Khởi - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	64.680.366	-	12.000.000	76.680.366
Bà Trần Thị Kim Thoa – Thành viên HĐQT độc lập	-	-	12.000.000	12.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú – Thành viên Ban KTNB	-	-	9.000.000	9.000.000
Cộng	64.680.366	-	45.000.000	109.680.366

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7

Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly

Mối quan hệ

Công ty liên kết

Công ty có cùng thành viên
quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con, công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty chỉ còn phát sinh giao dịch thu lãi tiền cho vay trong kỳ với Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly, số tiền: 94.500.000 VND (kỳ trước là: 103.504.444 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.13, V.14 và V.17.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ là hoạt động xây dựng và hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh và chỉ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý. Doanh thu, chi phí của hoạt động xây dựng và hoạt động đầu tư chứng khoán được trình bày tại các thuyết minh số VI.1, VI.2, VI.3, VI.4

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

Người lập biểu

Đặng Chi Loan Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thành Công
TỔNG GIÁM ĐỐC

